

Số: 193 /BC-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), gồm: 07 hồ sơ dự thảo nghị quyết, do UBND tỉnh trình. Trên cơ sở hồ sơ trình của UBND tỉnh và ý kiến tham gia thẩm tra của đại biểu tại Hội nghị, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra đến Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh, như sau:

I. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Qua thẩm tra, các văn bản trình Kỳ họp được xây dựng trên cơ sở **đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh** và cần thiết ban hành, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện đồng bộ, thống nhất theo văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành¹ và chỉ đạo của Bộ Tư Pháp². Được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất cho xây dựng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các nghị quyết quy phạm pháp luật xây dựng đảm bảo trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung phù hợp với tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hợp Hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

II. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách về nội dung thẩm tra

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 06/07 hồ sơ trình kỳ họp³, các dự thảo thuộc nhóm nghị quyết ban hành để xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính (thay thế nghị quyết ban hành trước đây), hầu hết dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của nghị quyết đang áp dụng, *có 02 nghị quyết có nội dung thay đổi so với quy định trước*

¹Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

²Tại Công văn 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc, có quy định “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01 tháng 6 năm 2026**”.

³Tờ trình và dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau: qua thẩm tra chưa đủ điều kiện trình kỳ họp, cần rà soát, bổ sung trình khi đảm bảo điều kiện

đây và qua thẩm tra có đề xuất tăng/giảm định mức. Cụ thể:

1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC⁴. Nội dung dự thảo cơ bản kế thừa Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công đang được áp dụng hiện hành. Tại Hội nghị thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách góp ý về hồ sơ trình Kỳ họp, được đại diện UBND tỉnh và cơ quan soạn thảo thống nhất tiếp thu, cụ thể:

Về Tờ trình cần bổ sung thêm những đánh giá, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết thời gian qua trên địa bàn tỉnh; mức chi nào đề xuất tăng thì trình bày rõ và nêu lý do đề xuất; đồng thời bổ sung lý do không trình ban hành theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 28/2018/TT-BTC⁵ (quy định các nội dung và mức hỗ trợ khác ngoài các nội dung đã được quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương). Ngoài ra, về hồ sơ trình Kỳ họp đề nghị bổ sung ý kiến của 04 sở chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Về dự thảo Nghị quyết, tại các căn cứ pháp lý chỉ nêu những căn cứ liên quan trực tiếp đến thẩm quyền và nội dung Nghị quyết; lược bỏ Điều 3, Điều 4 vì các nội dung đã được quy định đầy đủ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC, tránh trùng lặp, bảo đảm đúng thẩm quyền; tại Điều 1 và Điều 5 diễn đạt bằng “mức chi hỗ trợ” thay vì “mức chi cụ thể” như dự thảo Nghị quyết; đề xuất quy định mức chi cụ thể cho nội dung chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn tại điểm b khoản 7 Điều 5.

2. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

⁴ Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC, quy định: “Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.”.

⁵2. Căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung và mức hỗ trợ khác ngoài các nội dung quy định tại Thông tư này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng việc ban hành Nghị quyết **thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và cần thiết** nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁶. Nội dung dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức thu được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đề xuất của UBND tỉnh đối với mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản được quy định tại dự thảo nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế, mức thu phí được Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Đề án, được Sở Tài chính thẩm định, có sự phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, với mức thu tương đồng với các tỉnh lân cận; trong đó, **không quy định mức thu phí các loại khoáng sản đối với “cát vàng và nước khoáng thiên nhiên”**, do không có phát sinh trên địa bàn tỉnh. Theo đó, dự thảo nghị quyết quy định 05 loại khoáng sản không kim loại có thu phí bảo vệ môi trường, trong đó có 02 loại khoáng sản có phát sinh việc khai thác (đất khai thác khác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác); 03 loại khoáng sản chưa phát sinh việc khai thác nhưng có trữ lượng, dự kiến sẽ phát sinh việc khai thác (cát loại cát khác (cát biển); đất sét, đất làm gạch, ngói). Đối với các loại khoáng sản không kim loại khác (ngoài 05 loại khoáng sản trên), **thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP**, là phù hợp, tạo cơ sở pháp lý để các đơn vị thuận tiện trong việc thực hiện, áp dụng khi có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, tại Hội nghị thẩm tra có ý kiến đề xuất quy định mức thu đối với “các loại đất khác” bằng mức thu tối thiểu (1.000 đồng/m³) quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, nhằm tận thu tài nguyên, thu hút nhà đầu tư (*có điều chỉnh giảm từ 2.000 đồng/m³ xuống 1.000 đồng/m³ so với dự thảo nghị quyết và mức thu của 02 Nghị quyết đang áp dụng*). Xét điều kiện thực tế, theo báo cáo, trong thời gian tới, có ít nhất 13 danh mục dự án sẽ phát sinh nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, với khối lượng dự kiến khoảng 04 triệu m³, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo ý kiến đề xuất của đại biểu; quy định mức thu đối với khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí theo từng loại khoáng sản tương ứng; đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp để thuận tiện trong quá trình thực hiện, áp dụng của các đơn vị. Ban thống nhất với góp ý của đại biểu về hoàn chỉnh hồ sơ nghị quyết. Đại diện UBND tỉnh và cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất tiếp thu hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định pháp luật.

⁶ Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: “Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, **Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ**”.

3. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh là cần thiết nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁷. Dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Theo đó, thống nhất với nguyên tắc ***sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa*** (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân), nhằm khuyến khích người dân duy trì diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; ***thống nhất đề xuất điều chỉnh quy định sử dụng không quá 20% ngân sách trung ương hỗ trợ (Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND quy định tỷ lệ này là 30%) để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan cấp tỉnh*** (như: xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng, mô hình kỹ thuật cao, mua bản quyền giống lúa,...), nhằm tập trung tối đa nguồn kinh phí còn lại (80%) cho cấp xã để hỗ trợ trực tiếp cho người dân và duy tu hạ tầng phục vụ sản xuất tại chỗ; thống nhất ***giao cho UBND cấp xã quản lý, sử dụng 100% để tái đầu tư hạ tầng nông nghiệp tại địa phương đối với nguồn thu từ tiền nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất lúa phát sinh trên địa bàn***; thống nhất việc sử dụng kinh phí thực hiện 07 nội dung hỗ trợ hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa. Tiếp thu ý kiến tại hội nghị thẩm tra của Ban Kinh tế – Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

4. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất ban hành nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁸. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bạc Liêu; đồng thời rà soát, điều chỉnh để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nội dung, mức hỗ trợ cơ bản bám sát

⁷ Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 31 Chương VIII Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

⁸ Khoản 1 Điều 6 Thông tư 107/2021/TT-BTC quy định: UBND cấp tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, bảo đảm tính hợp pháp, tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, thay thế các nghị quyết trước đây của HĐND tỉnh Cà Mau và HĐND tỉnh Bạc Liêu đã được ban hành trước khi hợp nhất tỉnh, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về các nội dung được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí, các nội dung hỗ trợ một phần kinh phí đối với hoạt động phát triển sản xuất giống và các định mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. Các nội dung hỗ trợ được xây dựng theo hướng tập trung cho các khâu quan trọng của quá trình nghiên cứu, sản xuất và kiểm soát chất lượng giống; góp phần nâng cao năng lực sản xuất giống, từng bước chủ động nguồn giống chất lượng cao phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh. Theo đó, đối với nhóm giống chủ lực quốc gia, có 08 nội dung được ngân sách địa phương đảm bảo (100% kinh phí) thực hiện dự án phát triển sản xuất giống và hỗ trợ một phần (từ 10% đến 50%) chi phí sản xuất giống với 04 lĩnh vực hỗ trợ; đối với giống khác (ngoài giống chủ lực quốc gia hoặc giống thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành), ngân sách địa phương hỗ trợ bằng 70% mức thực hiện tương ứng như giống chủ lực quốc gia. Quy định một số nội dung và mức chi theo thẩm quyền để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống tại địa phương.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách⁹, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

5. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

⁹ - Bổ sung thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bạc Liêu vào Tờ trình của UBND tỉnh, đề đại biểu nắm thông tin, làm cơ sở quyết định các nội dung tại dự thảo nghị quyết.

- Phần căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Theo đó, đề nghị không căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 4 quy định “... Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 7 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi công tác phí, chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, là chưa phù hợp, do không phải là đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND; do đó, cần quy định mức chi hỗ trợ cụ thể; đồng thời, kế thừa các nghị quyết trước đây, bổ sung hỗ trợ đối với đối tượng là người khuyết tật. Theo đó, đề nghị bổ sung đối tượng là **người khuyết tật; mức chi hỗ trợ đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ và người khuyết tật** bằng mức chi tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau (đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho phù hợp tình hình thực tế).

- Đề nghị bổ sung **quy định viện dẫn** tại điều khoản quy định hiệu lực thi hành; tách nội dung quy định **điều khoản chuyển tiếp** và quy định **tổ chức thực hiện** thành 02 điều và điều khoản quy định **điều khoản chuyển tiếp** trước điều khoản quy định **tổ chức thực hiện**.

- Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

- Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất cho rằng việc ban hành Nghị quyết *thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và cần thiết* nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương¹⁰ và tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành; đảm bảo nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đáp ứng yêu cầu chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy các nội dung chi, mức hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối ngân sách. Các chính sách hỗ trợ tập trung vào đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp. Đây là những nội dung thiết thực, phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay, góp phần nâng cao trình độ sản xuất, tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Việc triển khai hiệu quả các chính sách khuyến nông sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước hình thành nền nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, góp phần ổn định kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách¹¹, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

¹⁰ Tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

¹¹ - Phần căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”. Theo đó, đề nghị không căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 115/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Đề nghị tách Điều 1 thành 02 Điều; theo đó Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh; Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, cho thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành.

- Tại Điều 1

6. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Nội dung dự thảo kế thừa quy định hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Các ý kiến góp ý hoàn thiện hồ sơ, được UBND tỉnh và cơ quan soạn thảo thống nhất tiếp thu¹², hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo nghị quyết và bổ sung đầy đủ

(1) Khoản 1 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC không được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2021/TT-BTC. Do đó, đề nghị bỏ cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2021/TT-BTC”.

(2) Khoản 2 Điều 1 (Đối tượng áp dụng): Đề nghị nghiên cứu xem xét quy định 02 khoản; theo đó khoản 1 là các đơn vị quản lý nhà nước, khoản 2 là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Tại Điều 2:

(1) Khoản 1 Điều 2: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng “trợ giảng” và “hướng dẫn viên tham quan”, đảm bảo đúng quy định Thông tư số 75/2019/TT-BTC và làm cơ sở chỉ khi phát sinh thực tế.

(2) Khoản 2 Điều 2: Đề nghị biên tập đoạn “Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cần sự cần thiết quyết định việc mua sắm theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý tài sản công” cho ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với quy định hiện hành.

(3) Khoản 3 Điều 2: Đề nghị trình bày theo hình thức điều khoản điểm, đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong đó, đề nghị xem lại nội dung quy định “trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thi được hỗ trợ 100% chi phí theo mức quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND” là chưa phù hợp, lý do: Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND quy định thanh toán tiền phòng nghỉ cho đối tượng đi công tác ngoài tỉnh, không quy định phòng nghỉ trong tỉnh và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ cụ thể tiền phòng nghỉ. Do đó, đề xuất tăng mức chi này cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tại khoản 2 Điều 3: Mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, để dễ thực hiện thực hiện theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC lại viện dẫn thêm Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN; ngoài ra, quy định tại một số mức chi không quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, đơn vị sẽ khó vận dụng. Do đó, đề nghị quy định cụ thể mức chi đối với nội dung này theo quy định của Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Bạc Liêu.

- Tại Điều 4

(1) Khoản 1 Điều 4: Đề nghị thông tin nguyên tắc hỗ trợ khi mô hình đạt nhiều tiêu chí hỗ trợ.

(2) Khoản 3 Điều 4: Đề nghị bỏ cụm “/tháng” cho phù hợp. Đồng thời xác định thời gian thuê theo tháng hay theo ngày để có quy định phù hợp.

- Tại Điều 7

(1) Khoản 1 Điều 7: Quy định thuê chuyên gia ngoài nước và chuyên gia trong nước cùng mức chi phí có phù hợp hay không.

(2) Khoản 4 Điều 7: Cơ sở quy định mức trích 3% cho cơ quan khuyến nông; 5% cho tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông.

- Đề nghị bổ sung bổ sung **quy định viện dẫn** tại điều khoản quy định hiệu lực thi hành.

- Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

¹² Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết thời gian qua trên địa bàn tỉnh. Góp ý hoàn thiện dự thảo: giải trình làm rõ và rà soát, bổ sung một số nội dung như: tiêu chí phân loại đô thị đã rà soát, phù hợp với các quy định hiện hành hay chưa, đầy đủ các loại đô thị hay chưa; nếu tiêu chí loại I và loại II như nhau thì đề xuất bổ sung đô thị loại II vào chung nhóm đô thị loại I - II; đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp để xử lý các trường hợp phát sinh; cần bổ sung thêm quy định cho trường hợp dự án có một phần trong khu đô thị và một phần thuộc khu dân cư nông thôn; tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung “dự án phải phù hợp với Chương trình phát triển đô thị, Chương trình phát triển Nhà ở và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định pháp luật”. Về hồ sơ trình Kỳ họp đề nghị bổ sung ý kiến của 04 sở chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định

hồ sơ theo quy định pháp luật để trình kỳ họp.

Nhìn chung: Qua thẩm tra, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách được UBND tỉnh, cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, bổ sung điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Kỳ họp.

Trên đây là một số nội dung qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo đến quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến